

SỐ LỚP PHÂN TUYÊN TRẺ 5 TUỔI (SINH NĂM 2016) VÀO LỚP LÁ NĂM HỌC 2021 - 2022

(Đính kèm theo Quyết định số 93/KH-UBND-VX ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Thời điểm 21/5/2021

STT	Tên phường	Tên đơn vị	Mẫu giáo 5 tuổi (Lá) Sinh năm 2016							Ghi chú
			Số trẻ hiện có	Tuyển mới			Tổng		Bình quân số trẻ/ lớp	
				Chỉ tiêu	Giấy gọi trẻ của phường	Số trẻ tuyển mới của trường (Có công văn và danh sách gửi BCD tuyển sinh)	Trẻ	Lớp		
1	1	Mầm non 1	9	26		26	35	1	35	
2	1	Mầm Non 1A	43				43	1	43	
3	2	Mầm Non 2	80				80	2	40	
4	2	Mầm Non Kim Đồng	45	15	11	4	60	2	30	P2(11)
5	3	Mầm Non 3	45	60		60	105	3	35	
6	4	Mầm Non 4	43	29	29		72	2	36	P5(20),P4(9)
7	4	Mầm Non Tân Sơn Nhất	94	11		11	105	3	35	
8	4	Mầm Non Quận	133	7		7	140	4	35	
9	5	Mầm Non 5	65	7	7		72	2	36	P5(7)
10	6	Mầm Non 6	55	14	14		69	2	35	P6(14)
11	7	Mầm Non 7	33	36	21	15	69	2	35	P7(21)
12	7	Mầm Non Tuổi Xanh	99	6		6	105	3	35	
13	8	Mầm Non 8	69	15	15		84	2	42	P8(15)
14	9	Mầm Non 9	110	30	10	20	140	4	35	P9(10)
15	9	Mầm Non Vườn Hồng	40	30	30		70	2	35	P9(30)
16	10	Mầm Non 10	85	42	42		127	3	42	P9(42)
17	10	Mầm Non 10A	88	33	33		121	3	40	P10(33)
18	10	Mầm Non Phú Hòa	100	5	5		105	3	35	P10(5)
19	11	Mầm Non 11	93	16	16		109	3	36	P11(16)
20	12	Mầm Non 12	70	12	12		82	2	41	P12(12)
21	12	Mầm Non Hòa Mĩ	100				100	2	50	
22	13	Mầm Non 13	204				204	5	41	
23	14	Mầm Non 14	129	11	11		140	4	35	P14(11)
24	14	Mầm Non Bầu Cát	47	58	58		105	3	35	P13(50), P14(8)
25	15	Mầm Non 15	150	30	30		180	4	45	P15(30)
26	7	MGTT Bông Hồng	330	8	8		338	9	38	P9(8)
27	7	MNTT Bích Trúc	45	20	20		65	2	33	P9(20)
28	8	MNTT Vạn Hạnh	15	10	10		25	1	25	P8(10)
29	13	MNTT TTC Sài Gòn	45	10	10		55	2	28	P13(10)
30	15	MNTT Thiên Thần Nhỏ	34	16	16		50	2	25	P15(16)
31	15	MNTT Hiền Minh	30	10	10		40	1	40	P15(10)
32	15	MNTT Thành Phố Tuổi Thơ	32	41	41		73	2	37	P15(41)
33	15	MNTT Việt Mỹ	18	17	17		35	1	35	P15(17)
Tổng Ngoài Công Lập			549	132	132		681	20	34	
Tổng Công lập			2029	493	344	149	2522	67	38	
Tổng cộng			2578	625	476	149	3203	87	37	

SỐ LIỆU NHÂN TUYỂN TRẺ 6 TUỔI VÀO LỚP 1 NĂM HỌC 2021 - 2022
 (Đính kèm Kế hoạch số 93/KH-UBND-VX ngày 12/4/2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

Thời điểm 21/5/2021

Tên trường TIH	Loại hình Công lập/ Ngoài công lập)	Tên phường	Số trẻ 6 tuổi	Số lớp				Số số bình quân học sinh/ lớp			Tổng số HS	Tỷ lệ huy động	Ghi chú (Lớp Tích hợp 35 học sinh)
				Tổng số lớp	Học 2 buổi/ ngày	Chương trình Tích hợp	Tiếng Pháp	Học 2 buổi/ ngày	Chương trình Tích hợp	Tiếng Pháp			
Lê Văn Sĩ	Công lập	Phường 1	142	6	5	1		42	35		243	100%	
		Phường 2	101										
Nguyễn Thanh Tuyền	Công lập	Phường 2	208	5	4	1		43	35		208	100%	
Bình Giã	Công lập	Phường 3	114	3	3			38			114	100%	
Tân Sơn Nhất	Công lập	Phường 4	140	4	4			45			178	100%	
		Phường 2	38										
Hoàng Văn Thụ	Công lập	Phường 4	243	7	7			45			313	100%	
		Phường 2	70										
Phạm Văn Hai	Công lập	Phường 5	173	4	4			43			173	100%	
Bạch Đằng	Công lập	Phường 6	108	3	3			36			108	100%	
Chi Lăng	Công lập	Phường 6	107	3	3			36			107	100%	
Đống Đa	Công lập	Phường 6	75	5	3	2		30	30		150	100%	
		Quận	75										
Bành Văn Trân	Công lập	Phường 7	312	8	8			43			347	100%	
		Phường 8	35										
Trần Văn Ôn	Công lập	Phường 8	180	4	4			45			180	100%	
Ngọc Hồi	Công lập	Phường 9	241	5	5			45			241	100%	
Phú Thọ Hòa	Công lập	Phường 10	264	6	6			44			264	100%	
Lê Thị Hồng Gấm	Công lập	Phường 10	268	6	6			45			268	100%	
Nguyễn Văn Trỗi	Công lập	Phường 11	300	7	6	1		44	35		300	100%	
Lạc Long Quân	Công lập	Phường 11	129	3	3			43			129	100%	
Cách Mạng Tháng Tám	Công lập	Phường 12	176	4	4			44			176	100%	
Nguyễn Khuyến	Công lập	Phường 12	154	7	7			45			314	100%	
		Phường 13	160										
Trần Quốc Tuấn	Công lập	Phường 12	230	6	4	2		40	35		230	100%	
Yên Thế	Công lập	Phường 13	224	5	5			45			224	100%	
Sơn Cang	Công lập	Phường 13	134	3	3			45			134	100%	
Thân Nhân Trung	Công lập	Phường 13	214	5	5			44			222	100%	
	Công lập	Phường 15	8										
Trần Quốc Toàn	Công lập	Phường 14	335	8	7		1	42		40	335	100%	
Tân Trụ	Công lập	Phường 15	200	5	4	1		41	35		200	100%	

Tên trường TTH	Loại hình Công lập/ Ngoài công lập)	Tên phường	Số trẻ 6 tuổi	Số lớp				Số bình quân học sinh/ lớp			Tổng số HS	Tỷ lệ huy động	Ghi chú (Lớp Tích hợp 35 học sinh)
				Tổng số lớp	Học 2 buổi/ ngày	Chương trình Tích hợp	Tiếng Pháp	Học 2 buổi/ ngày	Chương trình Tích hợp	Tiếng Pháp			
Nguyễn Văn Kip	Công lập	Phường 15	269	6	6			45			269	100%	
Phan Huy Ích	Công lập	Phường 15	445	10	10			45			445	100%	
Tổng cộng			5872	138	129	8	1	46	35	40	5872	100%	

SỐ LIỆU TUYỂN SINH TIÊU HỌC VÀO LỚP 6 CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2021-2022
(Đính kèm Kế hoạch số 93/KH-UBND-VX ngày 12/4/2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình)

STT		Trường THCS	Số bình quân										Số học sinh đã phân bổ										Số học sinh TH từng trường										Số học sinh																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
			Tích Hợp	TC Anh	TC Pháp	TC Hoa	Thường	TC Anh	TC Pháp	TC Hoa	Tổng	Thường	TC Anh	TC Pháp	TC Hoa	Tích Hợp	Tổng	Thường	TC Anh	TC Pháp	TC Hoa	Tích Hợp	Trường TH	P1	P2	P3	P4	P5	P6	P7	P8	P9		P10	P11	P12	P13	P14	P15	NQ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
1		Ngô Sĩ Liên	13	3	8	1	1	43	45	58	34	578	129	357	58	34	58				218	99	106																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						

